| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔ LƯƠNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 01 - 2025
Về việc:*"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Đại

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lai

Bà Lê Thị Sử

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Trúc Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXX- ST ngày 07/12/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 10/2024/QĐ-ST ngày 31/12/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T, sinh năm 1996;
Địa chỉ: xóm C, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Lê Sỹ Đ, sinh năm 1994;
Địa chỉ: xóm E, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn xin ly hôn và B tự khai ngày 15 tháng 10 năm 2024 của nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:* chị Đặng Thị T và anh Lê Sỹ Đ lấy nhau vào ngày 05/01/2017, hai bên có tìm hiểu nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Chị T và anh Đ chung sống vợ chồng thời gian đầu bình thường nhưng sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn về bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi cọ nhau với nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt là do anh Đ không chịu khó làm ăn, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, xét hiện nay tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa, hai người đã sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Lê Sỹ Đ.

Về con chung: Theo chị Đặng Thị T trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh Đ có 02 người con chung là Lê Sỹ Anh P, sinh ngày 23/8/2017 và cháu Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 18/3/2021, hiện nay con chung Lê Sỹ Anh P đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Lê Thị Ngọc L đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Ngọc L và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị T và anh Đ ở chung với ông bà nội và không có tài sản chung và nợ chung và chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải, phiên toà sơ thẩm hợp lệ cho anh Đ nhưng anh Đ đi làm ăn xa, không có mặt tại các phiên họp, hoà giải và phiên toà sơ thẩm.

Tại Bản tự khai ngày 18 tháng 12 năm 2024 anh Lê Sỹ Đ trình bày: anh Đ và chị Đặng Thị T lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào tháng 12/2016. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hiện tại vợ chồng đã có hai người con chung. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do anh Đ có sai, không lo được cho vợ con. Nay chị T làm đơn ly hôn nhưng bản thân anh Đ mong muốn vợ chồng quay lại để nuôi dạy con cái.

Về con chung: anh Đ và chị T có 02 con chung tên là là Lê Sỹ Anh P, sinh năm 2017 và cháu  Lê Thị Ngọc L, sinh năm 2021, bản thân anh Đ không đồng ý ly hôn và mong vợ quay về để nuôi vợ con.

Về tài sản chung, nợ chung không có và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà sơ thẩm anh Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án không tiến hành hoà giải được do sự vắng mặt của bị đơn Lê Sỹ Đ. Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ nên Toà án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đặng Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với bị đơn anh Lê Sỹ Đ có nơi cư trú tại xóm E, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Bị đơn anh Lê Sỹ Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hoà giải và tại phiên toà sơ thẩm lần thứ hai không rõ lý do. Do đó theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn trong vụ án.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Lê Sỹ Đ kết hôn trên cở sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị T và anh Đ không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy đinh Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Đ chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn vợ chồng do không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, giữa chị T không còn tình cảm với anh Đ và hiện tại chị T và anh Đ đã sống ly thân. Nguyện vọng chị T yêu cầu ly hôn với anh Đ do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng mâu thuẫn đã kéo dài do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, hiện tại hai người đã sống ly thân và anh Đ không có trách nhiệm xây dựng cuộc sống gia đình, nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh Đ có 02 người con chung là Lê Sỹ Anh P, sinh ngày 23/8/2017 và cháu Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 18/3/2021. Hiện tại con chung Lê Sỹ Anh P đang ở cùng anh Đ và ông bà nội tại xóm E, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và cháu Lê Thị Ngọc L đang ở cùng với chị T. Xét thấy nguyện vọng của chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L là có căn cứ và cháu P hiện nay đang do anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, để tránh xáo trộn cuộc sống, ổn định tâm lý cho con chung và điều kiện học tập, sự phát triển cũng như nguyện vọng của con chung chưa thành niên, do vậy cần giao con chung cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do hiện tại cháu L đang sinh sống cùng với chị T từ nhỏ đến nay, do vậy nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục và cháu P đang ở cùng với anh Đ nên giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ đến khi chị T có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn chị Đặng Thị T và bị đơn Lê Sỹ Đ không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

[5].Về án phí: Căn cứ vào Điềukhoản 5 ĐiềuNghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ThườngQuốc hội14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc nguyên đơn chị Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị T

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Lê Sỹ Đ

*2. Về con chung:* Chị Đặng Thị T và anh Lê Sỹ Đ có 02 người con chung là Lê Sỹ Anh P, sinh ngày 23/8/2017 và cháu Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 18/3/2021. Nay ly hôn: Giao cho anh Lê Sỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Sỹ Anh P, sinh ngày 23/8/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và giao cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Lê Thị Ngọc L, sinh ngày 18/3/202 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Sỹ Đ.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

*3. Về tài sản và các khoản nợ chung:* Các đương sự không có yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

*4. Về án phí:* Nguyên đơn chị Đặng Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí  ly hôn đã nộp theo biênsố 0009663 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi dân sự huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Chị Đặng Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân  Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN XUÂN ĐẠI**